

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2016/HNGĐ-ST

Ngày 29/02/2016

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang

- Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Trung Thảo

2/ Ông Phạm Xuân Thắng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Đào - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Hôm nay, ngày 29 tháng 02 năm 2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 126/2015/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2015 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2016/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2016 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2016, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 59/5 Trần Thái Tông, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Bà H có mặt, ông T vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY

- Nguyên đơn bà Nguyễn Bích H trình bày:

+ Về hôn nhân: Bà và ông T sống chung với nhau từ năm 2010, đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2011, giấy chứng nhận kết hôn số 05/2011, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng hạnh phúc. Nhưng sau đó giữa vợ

chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến. Ông T thường xuyên bỏ gia đình ra ngoài sống vài tháng rồi lại quay về, sau vài tháng lại đi tiếp, không quan tâm lo lắng vợ con. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi. Giữa vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2013 đến nay không thể hàn gắn tình cảm được.

Hiện nay nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

+ Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa bà và ông T có 01 con chung là: Huỳnh Gia P - sinh ngày: 01/3/2011. Hiện nay cháu Phúc đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà trình bày không có.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn T: Vắng mặt tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Xét thấy việc bà Nguyễn Bích H khởi kiện xin ly hôn là vụ án dân sự và bị đơn ông T hiện nay đang trú tại ấp 1, xã Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 1 Điều 27 và điểm a khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2011.

Về yêu cầu của đương sự nhận thấy:

- Về tình cảm:

Bà H và ông T tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/01/2011, do đó, hôn nhân của bà H và ông T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó thì giữa bà H và ông T đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H trình bày là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặt khác, ông T thường xuyên bỏ gia đình ra ngoài sống vài tháng rồi lại quay về, sau vài tháng lại đi tiếp; ông không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải. Tuy nhiên ông T

không có nộp văn bản ý kiến đối với vụ án, không tham gia hòa giải. Ngày 05/02/2016 ông T nhận quyết định xét xử nhưng ông vẫn không đến tham dự phiên tòa.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì giữa vợ chồng đã có sự bất hòa và đã ly thân từ tháng 9/2013 đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, bà H có liên lạc với ông T. Khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo yêu cầu của bà H, thì ông T biết nhưng ông không đến Tòa án để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những nhận định trên, xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về quan hệ con chung: Bà H xác nhận ông bà có 01 con chung là: Huỳnh Gia P - sinh ngày: 01/3/2011, hiện nay cháu P đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phúc, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Do trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông T không có ý kiến, tại phiên tòa hôm nay ông vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu P cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

+ Về quan hệ tài sản chung: Đương sự xác nhận không có.

+ Về quan hệ nợ chung: Đương sự xác nhận không có.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 131, điểm b khoản 2 Điều 199, khoản 1 Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 84, Điều 111, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích H được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

2/ Về quan hệ con chung:

Giao cháu Huỳnh Gia P - sinh ngày: 01/3/2011 cho bà Nguyễn Bích H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Văn T được quyền đến thăm nom và chăm sóc cháu P, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

3/ Về án phí:

+ Bà Nguyễn Bích H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 200.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 031716 ngày 16/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CCTHA huyện Tam Nông;
- UBND P.15, Q.Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Khang